

Số: /KH-UBND

Hà Trung, ngày tháng 02 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2022

Thực hiện kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 23/02/2022 của UBND huyện Hà Trung về việc thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2022.

Thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-ĐU ngày 05/01/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ Thị trấn Hà Trung về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.

Thực hiện Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 08/01/2022 của HĐND Thị trấn khóa VII kỳ họp thứ 4 về kế hoạch phát triển KTXH đảm bảo QPAN năm 2022;

UBND Thị trấn ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2022 với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyên truyền đầy đủ, sâu sắc quan điểm của Đảng, Nhà nước về công tác giảm nghèo tới cấp ủy, chính quyền địa phương và toàn thể Nhân dân; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện các chính sách giảm nghèo trên địa bàn Thị trấn; thu hút sự quan tâm đồng đạo của cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện hiệu quả phong trào “Thanh Hóa chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

2. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách giảm nghèo theo các nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm đảm bảo đạt và vượt các chỉ tiêu về giảm nghèo năm 2021 đã đề ra.

3. Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng nhằm khắc phục tình trạng thiếu quyết liệt của các ngành, các cấp trong việc thực hiện các chính sách giảm nghèo.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần và khả năng tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo, cận nghèo, người mới thoát nghèo và phấn đấu đạt các chỉ tiêu về giảm nghèo năm 2022 theo Kế hoạch đề ra.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu giảm hộ nghèo

(Có phụ lục chi tiết giao chỉ tiêu giảm nghèo cho các tiểu khu kèm theo)

2.2. Mục tiêu nâng cao mức độ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản

- Phấn đấu không còn tình trạng trẻ em không đi học.

- Phân đầu trên 97% khẩu cận nghèo tham gia bảo hiểm y tế.
- Phân đầu 98% hộ nghèo có nhà ở kiên cố và đảm bảo diện tích tối thiểu 8m²/người trở lên.
- Phân đầu 100% hộ nghèo có hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh.
- Phân đầu 100% hộ nghèo được tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh.
- Phân đầu 100% hộ nghèo được tiếp cận dịch vụ thông tin truyền thông

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Giải pháp chung

1.1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền các cấp; đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giảm nghèo nhanh và bền vững theo chỉ đạo của Trung ương, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, huyện và các kế hoạch, chỉ tiêu giảm nghèo, chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản để thực hiện Chương trình Giảm nghèo nhanh và bền vững của UBND tỉnh, UBND huyện, UBND Thị trấn.

1.2. Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm khơi dậy ý chí nỗ lực vươn lên và xóa bỏ tư tưởng trông chờ ỷ lại của hộ nghèo, hộ cận nghèo coi đây là giải pháp then chốt, đột phá để giảm nghèo nhanh và bền vững.

1.3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư, đặc biệt là các doanh nghiệp may mặc, giày da, v.v... nhằm dạy nghề, tạo nhiều việc làm cho người lao động. Bên cạnh đó xác định phát triển sản xuất, dạy nghề, giải quyết việc làm thực hiện chương trình phát triển nông nghiệp, tái cơ cấu ngành nông nghiệp nhằm đẩy mạnh phát triển sản xuất, tăng thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân. Tạo điều kiện cho người nghèo về vốn, kiến thức khoa học, thị trường tiêu thụ sản phẩm đầu ra, v.v..., là giải pháp trọng tâm để giảm nghèo nhanh và bền vững.

1.4. Tiếp tục chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất nhằm thay đổi tập quán canh tác cũ, nâng cao trình độ thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất, chất lượng các sản phẩm nông nghiệp, thúc đẩy phát triển sản xuất cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

1.5. Huy động nguồn lực của doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân hảo tâm và đóng góp của nhân dân; đảm bảo nguồn vốn tín dụng ưu đãi để hộ nghèo vay vốn PTSX, nâng cao thu nhập.

1.6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đối với việc thực hiện chương trình, kế hoạch giảm nghèo nhanh và bền vững; gắn kiểm điểm việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giảm nghèo với kiểm điểm, đánh giá tập thể, cá nhân cán bộ, lãnh đạo quản lý hằng năm.

1.7. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai, thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước; tuyên truyền, vận động nguồn lực giúp đỡ hộ

nghèo phát triển kinh tế giảm nghèo bền vững; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào quyên góp ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo”.

1.8. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “*Thanh Hóa chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*” nhằm tôn vinh, khen thưởng, động viên kịp thời những tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác giảm nghèo và những gương sáng thoát nghèo điển hình, tiêu biểu.

2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

2.1. Công chức Văn hóa- xã hội phụ trách lĩnh vực lao động thương binh và xã hội.

Là bộ phận Thường trực Chương trình giảm nghèo, có nhiệm vụ chủ trì phối hợp với các bộ phận có liên quan hướng dẫn các tiểu khu triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo trên địa bàn và thực hiện những nhiệm vụ cụ thể sau:

- Hướng dẫn các bộ phận có liên quan nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động, tăng cường thông tin thị trường lao động, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động, nhất là lao động nghèo; ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở trường học, lớp học dạy nghề; gắn dạy nghề với tạo việc làm cho lao động nghèo; tăng cường tổ chức, tạo cơ hội tìm kiếm việc làm cho người lao động.

- Thực hiện công tác truyền thông về giảm nghèo, nâng cao năng lực, giám sát đánh giá; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động; nâng cao năng lực dự báo và thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động, tạo cơ hội việc làm cho người lao động; tham mưu cho UBND Thị trấn xây dựng kế hoạch đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2022.

- Tham mưu tổ chức tổng điều tra, rà soát, thu thập thông tin và cập nhật cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo theo đảm bảo đúng quy định của các văn bản hiện hành.

- Phối hợp với các bộ phận, cá nhân có liên quan và các tổ chức hội, đoàn thể, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thị trấn nắm chắc tình hình đời sống nhân dân để kịp thời tham mưu UBND Thị trấn các phương án hỗ trợ, cứu trợ đột xuất nếu xảy ra tình trạng thiên tai làm ảnh hưởng nặng nề đến đời sống của người dân.

- Tiếp tục cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo hộ có đối tượng bảo trợ xã hội vào cơ sở dữ liệu quốc gia “*Hệ thống thông tin quản lý trợ giúp xã hội và giảm nghèo*”.

- Phối hợp với cơ quan BHXH huyện, các phòng, ban, tổ chức đoàn thể tăng cường truyền thông, khuyến khích, vận động người dân tham gia BHYT, đặc biệt là đối tượng thuộc hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình.

2.2. Công chức Địa chính – xây dựng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh, huyện đã ban hành về nông nghiệp. Tham mưu, hướng dẫn thực hiện nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Tham mưu thực hiện chính sách hỗ trợ xây dựng các công trình nước sạch tập trung và phân tán; xây dựng công trình hố xí/nhà tiêu và chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh nhằm đạt mục tiêu trên 100% hộ nghèo có hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh theo Kế hoạch đề ra.

- Lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ chương trình hỗ trợ có mục tiêu và các chương trình, dự án để tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

- Tổ chức đánh giá hiệu quả, mức độ tác động thực hiện các chỉ tiêu giảm nghèo của các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm nâng cao chỉ tiêu tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản về nhà ở của hộ nghèo đảm bảo đạt mục tiêu đề ra ở cả hai tiêu chí chất lượng nhà ở và diện tích nhà ở. Cụ thể: Đẩy mạnh thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo; chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở; các giải pháp hỗ trợ hộ nghèo nâng cao điều kiện an toàn chỗ ở, ứng phó với bão, lũ, lụt; xóa bỏ tình trạng hộ không có nhà ở, hộ phải sống trong nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố; đảm bảo diện tích nhà ở tối thiểu từ 8m²/người trở lên.

2.3. Công chức Văn hóa – xã hội phụ trách Thông tin tuyên truyền

- Phối hợp với công chức VH-XH phụ trách lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ phận liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ Truyền thông và Giảm nghèo về thông tin thuộc CTMTQG GNBV năm 2022 cho các tiểu khu ngay khi có hướng dẫn của cấp trên.

- Tham mưu cho UBND Thị trấn tiếp tục nâng cao chỉ tiêu tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản về dịch vụ thông tin, truyền thông của hộ nghèo.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất; chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trên địa bàn huyện; Phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên hệ thống báo chí, phát thanh truyền hình về công tác giảm nghèo, nhất là việc biểu dương những tấm gương điển hình vươn lên thoát nghèo.

2.4. Công chức Tài chính- Kế toán

- Phối hợp với các bộ phận có liên quan xây dựng, thẩm định dự toán chi tiết phân bổ chi tiết kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2022.

- Chủ trì phối hợp với các bộ phận liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội kịp thời, đúng đối tượng.

2.5. Các nhà trường

- Thực hiện đầy đủ chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ học tập, tín dụng ưu đãi học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

- Khích lệ, động viên, khen thưởng cho học sinh nghèo, cận nghèo tích cực học tập, nâng cao trình độ thông qua các phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng.

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học; bố trí, sắp xếp, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

2.6. Trạm Y tế Thị trấn

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả Quỹ Hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo... mở rộng các giải pháp dự phòng chủ động dị tật bẩm sinh, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân, đảm bảo hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

- Tiếp tục tham mưu đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phục vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân.

2.8. Công chức Tư pháp - hộ tịch

Phối hợp với các bộ phận có liên quan triển khai thực hiện mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý cho các đối tượng, đặc biệt là đối tượng là người nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nghèo; tổ chức các đợt truyền thông về trợ giúp pháp lý; tập huấn tăng cường năng lực cho người thực hiện trợ giúp pháp lý.

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Kinh phí

- Kinh phí thực hiện theo luật ngân sách

- Huy động các nguồn hỗ trợ, giúp đỡ từ các cá nhân, tổ chức; và từ các nguồn lực hợp pháp khác.

2. Nguồn lực khác

- Sự tham gia từ vốn góp, ngày công lao động, vật tư, v.v... của người dân, của cộng đồng.

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các tiềm năng thế mạnh từ các nguồn lực tự nhiên và nguồn lực kinh tế - xã hội của địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các công chức chuyên môn thuộc UBND Thị trấn

- Trên cơ sở các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, chủ động phối hợp với các phòng chuyên môn cấp trên xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND Thị trấn qua Công

chức VH-XH phụ trách lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội định kỳ trước ngày 25/5/2022 và trước ngày 15/10/2022.

- Tiếp tục phát động phong trào thi đua tích cực vận động cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan tích cực tham gia, ủng hộ các đợt phát động ủng hộ người nghèo như “Ngày vì người nghèo”, “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, v.v...

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thị trấn

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức đoàn thể, chỉ đạo cơ sở tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, doanh nghiệp và toàn dân hưởng ứng, tham gia Phong trào “*Chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”, Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, “*Quỹ vì người nghèo*” đảm bảo phù hợp và hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Chương trình giảm nghèo và kế hoạch, nội dung tổng kết Chương trình; thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, Đại hội Đảng bộ Thị trấn đã đề ra.

- Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia giúp đỡ người nghèo, hộ nghèo, cận nghèo khắc phục các nguyên nhân nghèo, vươn lên thoát nghèo bền vững theo kế hoạch giảm nghèo của địa phương; phối hợp tổ chức thực hiện việc giám sát công tác giảm nghèo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, các công chức, bộ phận có liên quan báo cáo kịp thời về UBND Thị trấn (qua Công chức VH-XH phụ trách lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, báo cáo UBND huyện giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND huyện; (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND thị trấn (chỉ đạo);
- Mặt trận Tổ quốc Thị trấn (phối hợp);
- Các đoàn thể, ngành cấp Thị trấn;
- Các TV Ban chỉ đạo thực hiện CTGN
- Các tiểu khu trưởng;
- Lưu: VT, VHXX

} (t.h);

CHỦ TỊCH

Cù Văn Hân

Phụ lục
CHỈ TIÊU GIẢM NGHÈO CỦA CÁC XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2021
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2021 của UBND huyện Hà Trung)

Số TT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Số hộ nghèo còn lại năm 2020 (hộ)	Chỉ tiêu giảm số hộ nghèo trong năm 2021 (hộ)	Số hộ nghèo còn lại cuối năm 2021 (hộ)	Tỷ lệ giảm hộ nghèo năm 2021	Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2021
Toàn huyện		630	60	570	0,17	1,64
I	Thành thị	25	2	23	0,07	0,80
1	Thị trấn	25	2	23	0,07	0,80
II	Nông thôn	605	58	547	0,18	1,72
1	Hà Long	49	1	48	0,04	1,79
2	Hà Vinh	72	9	63	0,48	3,33
3	Hà Bắc	28	2	26	0,12	1,52
4	Yên Dương	26	3	23	0,14	1,10
5	Hoạt Giang	35	3	32	0,15	1,63
6	Hà Giang	29	2	27	0,15	1,97
7	Lĩnh Toại	20	1	19	0,07	1,27
8	Hà Ngọc	14	2	12	0,20	1,17
9	Yến Sơn	42	4	38	0,17	1,64
10	Hà Sơn	17	4	13	0,33	1,06
11	Hà Lĩnh	38	4	34	0,15	1,31
12	Hà Đông	13	2	11	0,19	1,03
13	Hà Tân	28	1	27	0,07	1,96
14	Hà Tiến	55	7	48	0,36	2,50
15	Hà Bình	26	3	23	0,18	1,40
16	Hà Lai	36	4	32	0,30	2,37
17	Hà Châu	46	4	42	0,25	2,60
18	Hà Thái	8	1	7	0,08	0,57
19	Hà Hải	23	1	22	0,08	1,68

Phụ lục
CHỈ TIÊU GIẢM NGHÈO CỦA CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ NĂM 2021
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Stt	Tên huyện, thị xã, thành phố	Tổng số hộ tự nhiên 2020	Thực trạng nghèo cuối năm 2020		Chỉ tiêu giảm nghèo năm 2021			
			Số hộ nghèo còn lại cuối năm 2020	Tỉ lệ hộ nghèo cuối năm 2020	Số hộ nghèo giảm trong năm 2021	Số hộ nghèo còn lại cuối năm 2021	Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2021	Tỷ lệ giảm hộ nghèo năm 2021
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	Toàn tỉnh	998.123	21.923	2,20	5.931	15.992	1,60	0,60
I	Thành phố, thị xã	218.878	2.026	0,93	634	1.392	0,64	0,29
1	TP.Thanh Hoá	102.230	110	0,11	8	102	0,10	0,01
2	TX Bỉm Sơn	16.798	102	0,61	16	86	0,51	0,10
3	TP Sầm Sơn	29.708	377	1,27	300	77	0,26	1,01
4	Tĩnh Gia	70.142	1.437	2,05	310	1.127	1,61	0,44
II	Đồng bằng, ven biển	547.668	6.704	1,22	1.614	5.090	0,93	0,29
<i>II.1</i>	<i>Khu vực đồng bằng</i>	<i>346.340</i>	<i>4.196</i>	<i>1,21</i>	<i>939</i>	<i>3.257</i>	<i>0,94</i>	<i>0,27</i>
5	Vĩnh Lộc	24.996	324	1,30	242	82	0,33	0,97
6	Nông Cống	50.455	635	1,26	250	385	0,76	0,50
7	Thiệu Hoá	45.651	566	1,24	175	391	0,86	0,38
8	Triệu Sơn	60.024	660	1,10	90	570	0,95	0,15
9	Yên Định	49.234	442	0,90	50	392	0,80	0,10
10	Thọ Xuân	58.522	798	1,36	50	748	1,28	0,09
11	Hà Trung	34.731	630	1,81	60	570	1,64	0,17
12	Đông Sơn	22.727	141	0,62	22	119	0,52	0,10
<i>II.2</i>	<i>Khu vực ven biển</i>	<i>201.328</i>	<i>2.508</i>	<i>1,25</i>	<i>675</i>	<i>1.833</i>	<i>0,91</i>	<i>0,34</i>

Stt	Tên huyện, thị xã, thành phố	Tổng số hộ tự nhiên 2020	Thực trạng nghèo cuối năm 2020		Chỉ tiêu giảm nghèo năm 2021			
			Số hộ nghèo còn lại cuối năm 2020	Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2020	Số hộ nghèo giảm trong năm 2021	Số hộ nghèo còn lại cuối năm 2021	Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2021	Tỷ lệ giảm hộ nghèo năm 2021
A	B	1	2	3	4	5	6	7
13	Quảng Xương	53.091	607	1,14	120	487	0,92	0,23
14	Hoằng Hoá	61.876	836	1,35	195	641	1,04	0,32
15	Hậu Lộc	46.482	688	1,48	210	478	1,03	0,45
16	Nga Sơn	39.879	377	0,95	150	227	0,57	0,38
III	Miền núi	231.577	13.193	5,70	3.683	9.510	4,11	1,59
III.1	Miền núi thấp	125.004	4.386	3,51	1.508	2.878	2,30	1,21
17	Như Thanh	24.044	1.118	4,65	375	743	3,09	1,56
18	Thạch Thành	36.695	1.881	5,13	863	1.018	2,77	2,35
19	Cẩm Thuỷ	29.416	350	1,19	40	310	1,05	0,14
20	Ngọc Lặc	34.849	1.037	2,98	230	807	2,32	0,66
III.2	Các huyện nghèo	106.573	8.807	8,26	2.175	6.632	6,22	2,04
21	Như Xuân	16.916	753	4,45	190	563	3,33	1,12
22	Thường Xuân	22.902	1.144	5,00	520	624	2,72	2,27
23	Lang Chánh	11.499	642	5,58	225	417	3,63	1,96
24	Bá Thước	26.362	1.557	5,91	315	1.242	4,71	1,19
25	Quan Hoá	11.123	712	6,40	170	542	4,87	1,53
26	Quan Sơn	9.107	737	8,09	195	542	5,95	2,14
27	Mường Lát	8.664	3.262	37,65	560	2.702	31,19	6,46